

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2022/HSST
Ngày 28 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Bào.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và ông Cao Đắc Chí.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2021/TLST-HS ngày 31/10/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐXXST- HS ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

Hà Minh Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKNKTT: Thôn 3, xã N, huyện C, tỉnh Đ; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: thợ sơn; Con ông Hà Minh P (đã chết) và Nguyễn Thị Ph; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang được tại ngoại và bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Lương Quang Ph, sinh năm 1965 (đã chết).

Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Mai Thị L (vợ ông Ph). Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Ph. Địa chỉ: Thôn 13, xã N, huyện C, tỉnh Đ (Có mặt).
2. Chị Lê Thị Th. Địa chỉ: Thôn Thanh S, xã E, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt).
3. Anh Bùi Văn D2. Địa chỉ: Thôn 14, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt).
4. Anh Lê Sỹ Ng. Địa chỉ: Thôn 15, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn L. Địa chỉ: số 465 Lê D, phường L, thành phố P, tỉnh G (Vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị Th. Địa chỉ: Thôn 6, xã J, huyện C, tỉnh G (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn T. Địa chỉ: Thôn 01, xã N, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt).

2. Chị Mai Thị Đ1. Địa chỉ: Thôn Thanh S, xã E, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt).

3. Ông Đinh Văn Đ3. Địa chỉ: Thôn 15, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 11/6/2022, Hà Minh Đ có uống rượu cùng Nguyễn Văn Th và một số người khác tại nơi làm việc thuộc xã E, huyện C, tỉnh Đ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48D1 – 225.28 loại xe Sirius đi trên đường liên xã Ea Pô – Nam Dong theo hướng từ xã Ea Pô đến xã Nam Dong để về nhà, (Đ có giấy phép lái xe hạng A1). Lúc này, ông Lương Quang Ph đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 81S6 – 6188 đi trên đường liên xã Ea Pô – Nam Dong đến địa phận thôn 1, xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông thì dừng lại, đứng sát lề đường bên phải theo hướng từ xã Ea Pô về xã Nam Dong để buộc đồ đạc trên xe mô tô biển kiểm soát 48D1 – 101.15 giúp ông Đinh Văn Đ3 và bà Mai Thị Đ1 nhưng không đặt tín hiệu cảnh báo chướng ngại vật trên đường. Khi Đ điều khiển xe mô tô 48D1– 225.28 đi đến vị trí cách ông Ph khoảng 40m thì có 01 xe ô tô (*không rõ biển số*) đi ngược chiều chiều đèn xe làm Đ bị lóa mắt không quan sát được đường đi phía trước. Khi bị hạn chế tầm nhìn phía trước nhưng Đ không giảm tốc độ đến mức đảm bảo an toàn mà vẫn điều khiển xe mô tô tiếp tục đi tới và tông vào ông Ph, làm ông Ph bị ngã ra khoảng giữa lòng đường, Đ điều khiển xe mô tô đi tiếp một đoạn về hướng xã Nam Dong thì dừng lại và đưa xe vào lề đường dựng. Ông Đinh Văn Đ3, bà Đ1 và người dân địa phương có mặt tại hiện trường đưa ông Ph vào lề đường rồi đưa đi cấp cứu. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Văn T báo bị tai nạn và nhờ anh T đến giúp. T đi xe biển kiểm soát 48D1- 258.55 loại Sirius đến hiện trường, khi đến nơi gặp Đ, Đ nói anh T đi tìm người thân gần đó để báo vụ việc. Do vội vàng nên anh T lấy nhầm xe mô tô biển số 48D1– 225.28 rời khỏi hiện trường, khi đi được một đoạn phát hiện không phải là xe của mình dùng để đến hiện trường nên anh T điều khiển xe mô tô biển số 48D1– 225.28 quay lại dựng ở gần hiện trường.

Nhận được tin báo, lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông đến hiện trường, khám nghiệm hiện trường, thu giữ xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 225.28, xe mô tô biển số 48D1 – 101.15 và xe mô tô biển số 81S6 – 6188 tại hiện trường. Do nồng độ cồn đối với Đ, kết quả: nồng độ cồn trong hơi thở của Hà Minh Đ là 0.722mg/l. Hậu quả vụ tai nạn: xe mô tô biển số 48D1 – 225.28 bị hư hỏng; ông Ph bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 12/6/2022 ông Ph tử vong .

Hiện trường vụ tai nạn được xác định: là đoạn đường thẳng, mặt lòng đường trải nhựa rộng 6m, mặt trên hai bên lề đường rải đá cấp phối rộng 2m, hiện trường không còn nguyên vẹn do xe mô tô biển số 48D1 – 225.28 bị dịch chuyển khỏi vị trí ban đầu, ông Phô được đưa đi cấp cứu. Lấy trụ điện số 293 là điểm mốc cố định hiện trường; Lấy lề đường bên trái hướng xã Ea Pô đi xã Nam Dong làm lề chuẩn để đo kích thước, vẽ sơ đồ; khám nghiệm hiện trường theo phương pháp cuốn chiếu chiều từ hướng xã Ea Pô đi xã Nam Dong, ghi nhận dấu vết: (1): ký hiệu vị trí xe mô tô biển số 48D1 – 101.15 dựng đứng, đầu xe quay về hướng xã Nam Dong, tâm trục bánh trước nằm trên lề đường cách lề chuẩn 6.25m, tâm trục bánh sau nằm trên lòng đường cách lề chuẩn 5.5m và cách trụ điện số 293 là 15.7m; (2): ký hiệu vị trí xe mô tô biển số 81S6 – 6188 dựng đứng, đầu xe quay về hướng xã Nam Dong, tâm trục bánh trước nằm trên lề đường cách lề chuẩn 6.7m, tâm trục bánh sau nằm trên lề đường cách lề chuẩn 6.25m và cách tâm trục bánh trước (1) 1.2m; (3): ký hiệu vị trí xe mô tô biển số 48D1 – 225.28 dựng đứng, đầu xe quay về hướng xã Ea Pô, tâm trục bánh trước nằm trên lề đường bên trái theo hướng xã Ea Pô đi xã Nam Dong cách lề chuẩn 2.9m và cách tâm trục bánh trước (2) 10.7m, tâm trục bánh sau cách lề chuẩn 2.8m; (4): ký hiệu vị trí mảnh nhựa màu đen nằm trên lòng đường kích thước 13cm x 10cm, tâm cách lề chuẩn 5.35m và cách tâm trục bánh sau (3) 8.55m; (5): ký hiệu vết dầu nằm trên lòng đường kích thước 20cm x 15cm, tâm vết cách lề chuẩn 2.9m và cách tâm (4) 4m. Khám nghiệm phương tiện xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 225.28: tư thế dựng thẳng đứng, hai lớp của hai bánh xe chạm đất; Ốp nhựa đầu trước màu đen bị bung hờ khỏi vị trí ban đầu; Hộp dầu phanh gắn cố định vào chân ốc gương chiếu hậu bên phải bị bể rời khỏi vị trí ban đầu; Góc trước bên phải dè chắn bùn bánh trước có vết trượt xóa bùn đất kích thước 25cm x 10cm, điểm gần nhất cách mặt đất 58cm, vết hướng từ đầu xe đến đuôi xe; Góc trên yếm chắn gió bên trái có vết nứt bể dài 18cm và có phần bể rời khỏi xe kích thước 13cm x 10cm, điểm gần nhất vết bể cách mặt đất 72cm; Hệ thống gồm: đèn pha và đèn cốp phía trước, đèn đuôi xe, đèn báo hãm, đèn xi nhan trước và sau, phanh bánh trước, phanh bánh sau hoạt động bình thường; Khám nghiệm xe mô tô biển số 48D – 101.15 và xe mô tô biển số 81S6 – 6188: không phát hiện dấu vết mới liên quan đến vụ tai nạn giao thông.

Dựng lại hiện trường, xác định điểm va chạm đầu tiên: Căn cứ hồ sơ thu thập được trong quá trình xác minh, ngày 29/6/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tiến hành dựng lại hiện trường vụ tai nạn giao thông. Đo vẽ kích thước, đưa các dấu vết và phương tiện ghi nhận tại hiện trường ngày 11/6/2022 gồm các vết (1), (2), (3), (4), (5). Tại hiện trường, đề nghị người chứng kiến vụ tai nạn xảy ra là anh Đinh Văn Định và chị Mai Thị Đ1 lần lượt xác định vị trí, tư thế của mình và ông Ph tại thời điểm xảy ra va chạm, ghi nhận: Xác định điểm va chạm đầu tiên “x”: căn cứ vào hướng đi của phương tiện, dấu vết để lại tại hiện trường, dấu vết để lại trên phương tiện, lời khai của các bên liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường xác định điểm va chạm đầu tiên trong vụ tai nạn này là tại mặt ngoài bên phải cẳng chân bên phải người mô phỏng ông Phô với phần mặt ngoài phía trước lớp xe bánh trước xe mô tô biển số 48D1– 225.28, chiếu từ vị trí va chạm đầu tiên vuông góc xuống mặt đường xác định được vị trí va

chạm đầu tiên trong vụ tai nạn trên đường ký hiệu (X), (X) nằm trên lòng đường, tâm (x) cách lề chuẩn 4.77m, cách tâm bánh sau (1) 0.7m và cách tâm (6) 0.67m.

Kết luận pháp y tử thi số: 80/TT ngày 17/6/2022 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Đắk Nông kết luận: ông Ph tử vong do suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp do rách động mạch chủ, rách phổi/ đa chấn thương

Vật chứng đã thu giữ, gồm: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đã ra các Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số: 41, ngày 01/7/2022 trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 101.15 cho bà Lê Thị Th, số 52 ngày 01/8/2022 trả xe mô tô biển kiểm soát 48D1- 225.28 cho bà Nguyễn Thị P và Quyết định số 66 ngày 13/9/2022 trả xe mô tô biển kiểm soát 81S6- 6188 cho ông Bùi Văn D2 là các chủ sở hữu hợp pháp.

Tại Cáo trạng số: 45/CTr- VKS ngày 28/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút đã truy tố bị cáo Đ về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố trong Cáo trạng. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đức phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù. *Về trách nhiệm dân sự*: Chấp nhận trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho bà L(vợ Ph) số tiền 90.000.000 đồng, bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút trả cho các chủ sở hữu hợp pháp: chị Lê Thị Th xe mô tô BKS 48D1- 1015; Trả cho bà Nguyễn Thị P xe mô tô BKS 48D1- 225.28; Trả cho anh Bùi Văn D2 xe mô tô BKS 81S6- 6188.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có căn cứ để xác định: Bị cáo Đ đã có giấy phép lái xe hạng A1. Vào khoảng 20 giờ ngày 11/6/2022, Đ sau khi đã uống rượu nhưng vẫn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 48D1- 225.28 đi theo hướng từ xã Ea Pô, huyện Cư Jút về xã Nam Dong, huyện Cư Jút. Khi Đ điều khiển xe đến đoạn đường thuộc địa phận thôn 1, xã Ea Pô, huyện Cư Jút thì bị đèn xe ô tô đi ngược chiều chiếu vào mắt làm hạn chế tầm nhìn nhưng bị cáo không hạn chế tốc độ để dừng lại quan sát mà tiếp tục điều khiển xe đi, xe bị cáo đã tông vào ông Ph đang đậu xe mô tô ở bên lề đường phía phải theo hướng đi của bị cáo. Hậu quả làm ông Ph chết do suy tủy hoàn, suy hô hấp cấp do rách động mạch chủ, rách phổi/đa chấn thương, xe mô tô của ông Ph bị hưng hỏng.

Hành vi nêu trên của bị can Hà Minh Đ vi phạm khoản 8 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT– BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải gây tai nạn giao thông với hậu quả làm chết người.

[3]. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã chấp hành không đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông như điều khiển xe thiếu quan sát tầm nhìn, không hạn chế tốc độ, điều khiển xe trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ còn vượt quá mức quy định nên đã gây tai nạn, hậu quả làm ông Ph chết. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm nhưng do lỗi vô ý. Vì vậy đối với bị cáo cần phải xử phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thì mới có đủ tác dụng để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Hà Minh Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự .

Tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm tù.

b) Trong tình trạng có sử dụng rượu, bia mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn vượt quá mức quy định.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ: trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã chủ động khắc phục thiệt hại, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; được gia đình bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thuộc các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS .

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị cáo đã bồi thường cho bà Mai Thị L (vợ ông Ph) số tiền 90.000.000 đồng, bà L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không đặt ra để giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút trả cho các chủ sở hữu hợp pháp: Chị Th xe mô tô BKS 48D1- 1015; Trả cho bà Ph xe mô tô BKS 48D1- 225.28; Trả cho anh D2 xe mô tô BKS 81S6- 6188. Xét thấy quyết định xử lý vật chứng của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hà Minh Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hà Minh Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Đ đã bồi thường cho bà Mai Thị L số tiền 90.000.000 đồng (Người đại diện hợp pháp của người bị hại).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Cư Jút trả cho các chủ sở hữu hợp pháp: Chị Lê Thị Th xe mô tô BKS 48D1- 1015; Trả cho bà Nguyễn Thị Ph xe mô tô BKS 48D1- 225.28; trả cho anh Bùi Văn D2 xe mô tô BKS 81S6- 6188.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Công an huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản bản được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA